

Số: 2784 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội các
Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 09/TTr-HH ngày 09 tháng 7 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 445/TTr-SNV ngày 09 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định lần thứ IV, nhiệm kỳ 2017 - 2022, thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2018.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, K12, K13. *me*



Trần Châu
Trần Châu

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CÁC HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2184 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi: Hiệp Hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định.
2. Tên viết tắt: Hiệp hội các HTX và DN nông nghiệp Bình Định.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp; do các hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hiệp hội thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn; phát huy sức mạnh tập thể nhằm trao đổi thông tin kinh tế, kỹ thuật, giá cả, thị trường; tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao kỹ năng tổ chức và quản lý hợp tác xã, doanh nghiệp; trao đổi học tập kinh nghiệm; chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp, nông thôn; góp phần phát triển kinh tế nông thôn, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Địa vị pháp lý: Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở Hiệp hội đặt tại số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nông nghiệp cho hội viên.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định.

3. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên của Hiệp hội

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự

a) Hội viên chính thức:

- Các Hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định (hội viên tập thể); *Vik*

- Các công dân Việt Nam (hội viên cá nhân) sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Định, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hoặc có liên quan; có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ và tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Là những công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống, lao động, làm việc, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định, có các hoạt động, nghề nghiệp phù hợp với điều lệ nhưng không có điều kiện hoặc không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

- Hội viên liên kết là các tổ chức, cá nhân, cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức kinh tế khác hoạt động tại Việt Nam, hợp tác hỗ trợ Hiệp hội bằng các hoạt động phù hợp với Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật; tán thành Điều lệ Hiệp hội thì được xem xét, công nhận.

c) Hội viên danh dự: Là những công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tư cách trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện xin vào Hội; có uy tín cao, có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hiệp hội, có khả năng đóng góp nhiều cho Hiệp hội được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

Cá nhân, tổ chức trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Cá nhân là công dân Việt Nam (trên địa bàn tỉnh), từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực hợp tác xã, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Có nhu cầu hợp tác với các hội viên, hỗ trợ nhau cùng phát triển;

d) Có đơn tự nguyện xin gia nhập và tán thành Điều lệ của Hiệp hội;

Điều 9. Quyền của hội viên


1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội. 

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu trở thành hội viên của Hiệp hội phải làm đơn xin gia nhập Hiệp hội gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Thủ tục xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên khi có nguyện vọng xin ra Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội để xem xét, chuẩn y.

3. Khai trừ hội viên trong các trường hợp sau:

a) Không đóng đủ lệ phí gia nhập Hiệp hội trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày xin tham gia Hiệp hội.

b) Không tham gia sinh hoạt Hiệp hội liên tục trong vòng 18 tháng kể từ ngày xin tham gia Hiệp hội.

c) Không đóng hội phí trong vòng 24 tháng.


4. Việc xem xét kết nạp vào Hiệp hội, cho ra khỏi Hiệp hội, khai trừ hội viên do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội tán thành.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ. 

4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội.
6. Các Ban chuyên môn (nếu có).

Điều 13. Đại hội Hiệp hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt; sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh).

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quyết định những vấn đề có liên quan nhằm phát triển Hiệp hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.


Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội; 

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không quá 15% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức khác.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 tháng 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.


Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 05 người. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội. 

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 06 tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội;

ng nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hiệp hội ban hành và do Thư ký Hiệp hội điều hành trực tiếp.

2. Văn phòng Hiệp hội có người làm việc chuyên môn (kiêm nhiệm); số lượng và chức danh người làm việc do Chủ tịch Hiệp hội quyết định bổ nhiệm.

3. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Thường vụ Hiệp hội thực hiện các nhiệm vụ thu, chi tài chính; văn thư lưu trữ và phục vụ các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, đại hội thường kỳ và đại hội bất thường.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

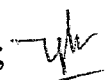
Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu Hiệp hội gồm:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên; 

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
- b) Các khoản chi của Hiệp hội:
- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
 - Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ của Hiệp hội, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành Hiệp hội, quy chế hoạt động của Hiệp hội; làm tổn hại đến uy tín và

VM

danh dự của Hiệp hội thì tùy mức độ sai phạm phải chịu kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban chấp hành Hiệp hội xem xét quyết định.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

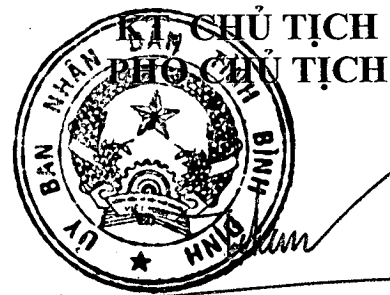
Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này của Hiệp hội gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội toàn thể của Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2018 tại thành phố Quy Nhơn và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội các Hợp tác xã và Doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.



Trần Châu